

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 16/6/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại Phòng Tư pháp huyện Trà Bồng, UBND các xã Trà Bình, Trà Bùi, Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

Xét Báo cáo số 11/BC-ĐTTr ngày 30/9/2021 của Trưởng Đoàn Thanh tra về kết quả thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Trà Tân là một xã miền núi nằm về phía nam của huyện Trà Bồng. Xã có diện tích tự nhiên 5.954,80 ha, dân số 2.392 người, gồm 595 hộ gia đình. Về vị trí tiếp giáp: Phía tây giáp với xã Hương Trà, huyện Trà Bồng; phía nam giáp với xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng và xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh; phía bắc giáp với các xã Trà Phú, Trà Bình, huyện Trà Bồng; phía đông giáp với xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh.

Để triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, trong năm qua, UBND xã Trà Tân đã ban hành Kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của pháp luật về hộ tịch và chứng thực cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã; chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện tham mưu Chủ tịch UBND xã giải quyết yêu cầu của công dân về đăng ký hộ tịch, chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

UBND xã bố trí 02 công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn quy định thực hiện nhiệm vụ tham mưu trong lĩnh vực tư pháp; cơ sở vật

chất, trang thiết bị làm việc được UBND xã trang bị đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

2. Kết quả thực hiện

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020), UBND xã Trà Tân đã thực hiện đăng ký 105 sự kiện hộ tịch và chứng thực 29 hợp đồng, giao dịch. Cụ thể:

a) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

SỰ KIỆN HỘ TỊCH	Năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)	Ghi chú
Đăng ký khai sinh	58	
Trong đó: - Đúng hạn	39	
- Quá hạn	19	
- Đăng ký lại	0	
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15	
Đăng ký kết hôn	15	
Trong đó: - Đăng ký lần đầu	15	
- Đăng ký lại	0	
Đăng ký khai tử	13	
Trong đó: - Đúng hạn	08	
- Quá hạn	05	
- Đăng ký lại	0	
Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	04	
Tổng cộng	105	

b) Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)	Ghi chú
Chuyển nhượng	05	
Tặng cho	03	

Thế chấp	14	
Các loại hợp đồng, giao dịch khác	07	
Tổng cộng	29	

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn Thanh tra đã trực tiếp kiểm tra sổ sách và xem xét hồ sơ về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch của UBND xã Trà Tân đã thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

1. Ưu điểm

- Sử dụng Sổ đăng ký hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu quy định.
- Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ đầy đủ; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng.

2. Tồn tại

2.1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

a) Sổ hộ tịch

- Tại trang Bìa của Sổ đăng ký khai sinh, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ đăng ký khai tử, bỏ trống toàn bộ thông tin về cơ quan đăng ký hộ tịch, quyền số, ngày tháng năm mở Sổ, ngày tháng năm khóa Sổ.

Theo hướng dẫn sử dụng Sổ hộ tịch được Bộ Tư pháp quy định cụ thể khi ban hành biểu mẫu Sổ hộ tịch kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (từ ngày 16/7/2020, sử dụng biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch), thông tin về cơ quan đăng ký hộ tịch phải ghi rõ tại trang Bìa của Sổ. Theo đó, nếu UBND cấp xã là cơ quan đăng ký hộ tịch thì phải ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

Đối với thông tin về quyền số, ngày tháng năm mở Sổ, ngày tháng năm khóa Sổ quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP):

"Số quyền của Sổ hộ tịch được đánh số và ghi theo thứ tự sử dụng của từng loại sổ trong năm, bắt đầu từ số 01.

Ví dụ: - Sổ đăng ký giám hộ, số: 01-TP/HT-2020-GH

- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, số: 01-TP/HT-2020-CMC.

Ngày mở sổ là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ. Ngày khóa sổ trong trường hợp hết sổ mà chưa hết năm là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp hết năm mà chưa dùng hết sổ thì khóa sổ vào ngày 31 tháng 12 của năm đó”.

- 01 trường hợp (sổ đăng ký 08/2020 trong Sổ đăng ký khai sinh), bỏ trống thông tin ở mục Giấy tờ tùy thân là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, nội dung này được quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP): *Thông tin các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư của Bộ Tư pháp.*

- 05 trường hợp, dùng bút tẩy xóa, sửa chữa nội dung thông tin nhưng không thực hiện ghi chú nội dung sửa chữa trong Sổ hộ tịch là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP): *“Trong quá trình đăng ký hộ tịch mà có sai sót trong việc ghi nội dung vào Sổ hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch phải gạch bỏ phần sai sót, ghi sang bên cạnh hoặc lên phía trên, không được chữa đè lên chữ cũ, không được tẩy xóa và viết đè lên chỗ đã tẩy xóa. Trường hợp có sai sót bỏ trống trang sổ thì công chức làm công tác hộ tịch phải gạch chéo vào trang bỏ trống. Cột ghi chú của Sổ hộ tịch phải ghi rõ nội dung sửa chữa sai sót; ngày, tháng, năm sửa; công chức làm công tác hộ tịch ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên. Công chức làm công tác hộ tịch có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch biết về việc sửa chữa sai sót. Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, đóng dấu xác nhận vào nội dung sửa chữa sai sót. Công chức làm công tác hộ tịch không được tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung đã ghi trong Sổ hộ tịch”.*

Cụ thể: Tại số đăng ký 15, 57/2020 trong Sổ đăng ký khai sinh; tại số đăng ký 04/2020 trong Sổ đăng ký kết hôn, sửa chữa thông tin nhưng không ghi chú nội dung sửa chữa; tại số đăng ký 20, 21/2020 trong Sổ đăng ký khai sinh, dùng bút xóa để tẩy sửa thông tin.

- 01 trường hợp, ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân trong Sổ đăng ký kết hôn không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 22 Thông tư 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2020/TT-BTP): *Ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn là ngày, tháng, năm xác lập quan hệ vợ chồng, trừ trường hợp đăng ký lại kết hôn; đăng ký hôn nhân thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; thực hiện lại việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 13 của Luật hôn nhân và gia đình.* Cụ thể: Tại số đăng ký 08/2020, ngày đăng ký kết hôn 30/7/2020, nhưng ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân trong Sổ đăng ký kết hôn là ngày 27/7/2020.

b) Hồ sơ hộ tịch

- 01 trường hợp, UBND xã đăng ký bổ sung thông tin người cha vào Giấy khai sinh của con vi phạm thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, nội dung này được quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP): *“Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, đã được đăng ký khai sinh nhưng không có thông tin về người cha, nay vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì không phải làm thủ tục nhận cha, con mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con”*. Cụ thể: Hồ sơ số 02/2020, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh người mẹ đã kết hôn với người được bổ sung thông tin vào Giấy khai sinh người con.

- 02 trường hợp, UBND xã đăng ký khai sinh, hồ sơ chỉ có Tờ khai và bản photo Giấy CMND của người mẹ, không có Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế Giấy chứng sinh theo quy định, vi phạm quy định về thủ tục đăng ký khai sinh tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch. Cụ thể: Hồ sơ số 23/2020, đăng ký khai sinh cho Hồ Thị Thùy Thư sinh ngày 01/4/2019; số 24/2020, đăng ký khai sinh cho Đinh Hoài An sinh ngày 20/9/2019.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch: *Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật.*

- 02 trường hợp, UBND xã đăng ký xác định lại dân tộc, vi phạm thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch. Cụ thể: Hồ sơ số 03/2020, xác định lại dân tộc cho Hồ Hoàng Bảo Yên, từ dân tộc Kor thành dân tộc Kinh; hồ sơ số 04/2020, xác định lại dân tộc cho Hồ Thị Kim Phượng, từ dân tộc Kor thành dân tộc Hre.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch: *“Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc”*. Như vậy, cơ quan có thẩm quyền xác định lại dân tộc là UBND cấp huyện.

- Hồ sơ đăng ký kết hôn, số 05/2020, đăng ký kết hôn cho Ka Să Na Gin và Hồ Văn Nga, hai bên nam, nữ không ký tên vào Tờ khai đăng ký kết hôn.

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

a) Về Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch

Tại bìa Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch ghi quyền số 01/2019 (Sổ sử dụng chung cho năm 2019, 2020); bỏ trống ngày tháng năm mở Sổ, ngày tháng năm khóa Sổ.

Theo hướng dẫn tại Mục II Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: *Thông tin về quyền số phải ghi số quyền, năm thực hiện chứng thực (Ví dụ: 01/2019); nếu một năm dùng nhiều sổ thì ghi số thứ tự liên tiếp (Ví dụ: 02/2019); trường hợp một sổ sử dụng cho nhiều năm thì ghi số thứ tự theo từng năm (Ví dụ: 01/2018 + 01/2019 + 01/2020).*

b) Về hình thức, nội dung hợp đồng, giao dịch

01 trường hợp, UBND xã chứng thực Hợp đồng thế chấp số 18/2020, bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bông, bên thế chấp là hộ ông Đỗ Ngọc Thành, bà Nguyễn Thị Kim Liên. Hộ ông Đỗ Ngọc Thành, bà Nguyễn Thị Kim Liên gồm 07 người đứng tên, xác lập hợp đồng: Đỗ Ngọc Thành, Nguyễn Thị Kim Liên, Đỗ Ngọc Danh, Đỗ Ngọc Duy, Đỗ Ngọc Dương, Đỗ Thị Kim Duyên, Đỗ Ngọc Dũng. Tuy nhiên, trang cuối của hợp đồng, những người đứng tên bên thế chấp chỉ ký vào lề dưới (có 05 chữ ký), không ghi rõ họ tên nên không xác định được những chữ ký này là của ai (hợp đồng có 07 người đứng tên bên thế chấp nhưng chỉ có Đỗ Ngọc Thành, Đỗ Ngọc Dũng ký, ghi rõ họ tên).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Trà Tân trong năm qua đã đạt những kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch và chứng thực; việc giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực được Lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Sổ đăng ký hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ đầy đủ, sử dụng Sổ theo đúng biểu mẫu quy định.

2. Những tồn tại, sai sót

Việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Trà Tân, tuy đã đạt được một số mặt tích cực nhưng trong quá trình thực hiện vẫn còn vi phạm một số quy định của pháp luật chuyên ngành. Cụ thể:

2.1. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

- Công chức tư pháp - hộ tịch ghi thông tin trang bìa Sổ hộ tịch; sửa chữa nội dung thông tin trong Sổ hộ tịch; ghi thông tin trong Sổ đăng ký khai sinh và thông tin về ngày xác lập hôn nhân trong Sổ đăng ký kết hôn không đúng quy định tại khoản 5 Điều 19, khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27

Thông tư số 15/2015/TT-BTP (từ ngày 16/7/2020, các nội dung này được quy định tại khoản 5 Điều 29, khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP).

- 01 trường hợp, UBND xã đăng ký bổ sung hộ tịch (hồ sơ số 02/2020), vi phạm thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- 02 trường hợp, UBND xã đăng ký khai sinh (hồ sơ số 23, 24/2020), không có Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế Giấy chứng sinh theo quy định, vi phạm thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch.

- 02 trường hợp, UBND xã đăng ký việc xác định lại dân tộc (hồ sơ số 03, 04/2020), vi phạm thẩm quyền đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch.

2.2. Về công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Công chức tư pháp - hộ tịch không ghi đầy đủ thông tin tại Bìa Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng dẫn tại Mục II Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản, trang cuối của hợp đồng, những người đứng tên bên thế chấp chỉ ký vào lề dưới, không ghi rõ họ tên (hợp đồng thế chấp số 18/2020).

3. Trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan

Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác hộ tịch, chứng thực ở địa phương và ký các giấy tờ hộ tịch, ký chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc Chủ tịch UBND xã. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chưa kịp thời; đồng thời, công chức tư pháp - hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, chưa hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật. Do đó, quá trình thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Trà Tân còn một số sai sót như đã nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai phạm; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị như sau:

1. UBND xã Trà Tân

1.1. Lãnh đạo UBND xã Trà Tân tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III Kết luận thanh tra; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch cần chủ động, tích cực nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn nữa việc hướng dẫn, yêu cầu người dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định

pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho Lãnh đạo UBND xã trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp địa phương.

1.2. Chủ tịch UBND xã chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu khắc phục những tồn tại, sai sót. Cụ thể:

- Về đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Ghi đầy đủ thông tin vào trang bìa Sổ hộ tịch theo hướng dẫn, quy định của Bộ Tư pháp.

+ Thực hiện sửa chữa nội dung thông tin trong Sổ hộ tịch theo đúng quy định (Sổ đăng ký khai sinh các số 15, 20, 21, 57/2020, Sổ đăng ký kết hôn số 04/2020). Bổ sung thông tin còn thiếu trong Sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh số 08/2020).

+ Bổ sung giấy tờ chứng minh người mẹ đã kết hôn với người được bổ sung thông tin vào Giấy khai sinh người con đối với hồ sơ đăng ký bổ sung hộ tịch số 02/2020.

+ Bổ sung Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế Giấy chứng sinh theo quy định đối với hồ sơ đăng ký khai sinh số 23, 24/2020.

+ Ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân trong Sổ đăng ký kết hôn theo đúng quy định (trường hợp đăng ký kết hôn số 08/2020).

- Về chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Ghi thông tin bìa Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng dẫn tại Mục II Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Khi tiếp nhận hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch, công chức tư pháp - hộ tịch tại bộ phận một cửa phải yêu cầu các bên ký từng trang hợp đồng, riêng trang cuối phải ký, ghi đầy đủ họ tên; công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra kỹ trước khi ký vào từng trang của hợp đồng và trình người có thẩm quyền thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định.

1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương, Lãnh đạo UBND xã và công chức tư pháp - hộ tịch cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

1.4. Về công tác chứng thực:

- Tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: *Người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc*

điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực thì quy định trên không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết để từ chối chứng thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND xã và công chức tư pháp - hộ tịch phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch; đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Chủ tịch UBND xã cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng giao dịch, tùy vào đối tượng tài sản của hợp đồng, giao dịch, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- UBND xã Trà Tân tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp UBND xã phát hiện tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch là tài sản bất hợp pháp hoặc đang có tranh chấp, đã hoặc đang là đối tượng của hợp đồng, giao dịch khác thì cơ quan thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật theo Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

2. Phòng Tư pháp huyện Trà Bồng

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng thu hồi, hủy bỏ Trích lục xác định lại dân tộc đối với hồ sơ xác định lại dân tộc số 03/2020 và 04/2020 do UBND xã Trà Tân cấp không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 70 Luật Hộ tịch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; có biện pháp, hình thức tuyên truyền rộng rãi, đạt hiệu quả hơn cho Nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật của người dân, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư pháp địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu UBND xã Trà Tân tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND xã trong 15 ngày liên tục theo quy định tại

điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND xã Trà Tân phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (*qua Thanh tra sở*) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

2. Giao Chánh Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tư pháp huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng;
- GD, các PGĐ Sở;
- CVP, CTr sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr (nttr).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu